

Bản án số: 98/2023/HS-PT
Ngày: 26 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện;

Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 62/2023/TLPT - HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Tuấn A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 16/6/1985; Giới tính: Nữ; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 09/02/2023 đến nay tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Phạm Tuấn A, sinh năm 1973; nghề nghiệp: Bộ đội biên phòng; Con: Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021 (trong đó có 2 người con là con với chồng cũ), hiện đều sinh sống ở thôn 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 08/11/2022 cho đến nay, hiện đang cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:** Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Bộ đội biên phòng; Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Trong vụ án còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ ngày 28/10/2022, tại đường ĐT.550 thuộc thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị Thùy D đã có hành vi sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Vios, biển biển kiểm soát 38A-2 để vận chuyển 02 cá thể loài Tê Tê java có tên khoa học là *Manis javanica*, trong đó có 01 con còn sống và 01 con đã chết với tổng khối lượng là 7kg. Tê Tê là loài có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số: 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/07/2019, của Chính phủ, có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐCP, ngày 22/09/2021 của Chính phủ, để đi bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch ở thành phố Hà Tĩnh thì bị Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an huyện T, Công an xã T, đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; tiết đầu điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 4 Điều 244 BLHS phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thùy D số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Vios, biển kiểm soát 38A- 251.91 (trương đương với số tiền 225.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*)) để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, trả lại cho anh Phạm Tuấn A $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Vios, biển kiểm soát 38A- 251.91. Tiếp tục tạm giữ xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Vios, biển kiểm soát 38A- 251.91 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu phát mại lấy giá trị nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng đen;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0973.081.899; 01 (Một) bì xác rắn màu trắng; 01 (Một) túi cước màu trắng, 04 (Bốn) lồng sắt có kích thước (24 x 15x 14)cm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 07/4/2023 bị cáo Nguyễn Thị Thùy D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ; xin giảm hình phạt bổ sung và trả lại vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Vios biển kiểm soát 38A-251.91 cho anh Phạm Tuấn A; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn A kháng cáo xin được trả lại vật chứng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Vios biển kiểm soát 38A-251.91.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn A xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D xin rút nội dung kháng cáo về phần giảm hình phạt bổ sung; phần vật chứng và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn A; áp dụng b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, sửa bản án hình sự sơ thẩm 18/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh: Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng thu giữ. Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy, cấp, quý hiếm” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng tới việc bảo tồn, duy trì và phát triển động vật hoang dã, quý hiếm, ảnh hưởng tới môi trường chung của toàn xã hội và đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về môi trường. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết: Hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; gia đình có ông nội Nguyễn Văn B là liệt sỹ, hiện nay bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ và mẹ Việt Nam anh hùng; đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, việc tự nguyện của bị cáo thể hiện việc bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là các tình tiết mới được xem xét cho bị cáo ở cấp phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của Viện kiểm sát là cũng đủ nghiêm.

- Đối với kháng cáo của người liên quan anh Phạm Tuấn A về việc xin trả lại vật chứng là chiếc xe chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota- Vios, biển kiểm soát 38A-251.91, hội đồng xét xử xét thấy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, anh Phạm Tuấn A đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc rút đơn của anh Phạm Tuấn A là tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người liên quan anh Phạm Tuấn A

[3] Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn A

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, sửa bản án hình sự sơ thẩm 18/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh về biện pháp chấp hành hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy, cấp, quý hiếm”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thùy D 15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (26/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền